

làm thủ tục hải quan nhập khẩu vào Việt Nam và không làm thủ tục hải quan xuất khẩu ra khỏi Việt Nam.

5. Hàng hóa tạm nhập tái xuất được phép tái xuất theo đường biển hoặc đường bộ; nếu đi đường bộ thì phải qua các cửa khẩu quốc tế hoặc quốc gia đã được Chính phủ hai nước thỏa thuận.

6. Thời gian lưu chuyển hàng hóa tạm nhập tái xuất hoặc chuyển khẩu trên lãnh thổ Việt Nam là 60 ngày kể từ ngày hoàn thành thủ tục nhập khẩu tại hải quan (đối với hàng tạm nhập tái xuất) hoặc từ ngày hàng hóa chính thức chịu sự giám sát của hải quan (đối với hàng chuyển khẩu). Trường hợp có nhu cầu lưu chuyển hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam quá 60 ngày phải được phép của Bộ Thương mại.

7. Các quy định khác thực hiện theo Quy chế về kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất, kinh doanh theo phương thức chuyển khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 1311/1998/QĐ-BTM ngày 31/10/1998 của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

2. Doanh nghiệp kinh doanh tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu các mặt hàng ô tô, thuốc lá điếu vào thị trường Trung Quốc định kỳ ba tháng một lần báo cáo tình hình thực hiện về Bộ Thương mại để xem xét, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

MAI VĂN DẦU

QUYẾT ĐỊNH số 1211/2000/QĐ-BTM ngày 28/8/2000 về việc giao chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra chuyên ngành Thương mại cho lực lượng Quản lý thị trường.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04/12/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị định số 10/CP ngày 23/1/1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Quản lý thị trường;

Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 696/CP-KTTH ngày 02/8/2000 giao chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra chuyên ngành Thương mại cho lực lượng Quản lý thị trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ và Cục trưởng Cục Quản lý thị trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Lực lượng Quản lý thị trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Nghị định số 10/CP ngày 23/1/1995 của Chính phủ và thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra chuyên ngành Thương mại theo quy định của Luật Thương mại và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ cụ thể được giao tại Nghị định số 10/CP và chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra chuyên ngành Thương mại, Giám đốc Sở Thương mại (Sở Thương mại - Du lịch), Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường căn cứ hướng dẫn của Bộ Thương mại lập phương án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

tỉnh, thành phố có biện pháp củng cố, tăng cường lực lượng Quản lý thị trường về mọi mặt để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Giao cho Cục Quản lý thị trường, Vụ Tổ chức - Cán bộ phối hợp với các Vụ, Cục thuộc Bộ và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các quy định tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này; đặc biệt là Quy chế hoạt động, cơ cấu tổ chức của lực lượng Quản lý thị trường.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, các Vụ trưởng và Thủ trưởng các cơ quan thuộc Bộ, Giám đốc Sở Thương mại (Sở Thương mại - Du lịch), Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường địa phương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Thương mại

VŨ KHOAN

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH số 284/2000/QĐ-NHNN1
ngày 25/8/2000 về việc ban hành Quy
chế Cho vay của tổ chức tín dụng
đối với khách hàng.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và
Luật Các tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993
của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách
nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang
Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách
tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định
này Quy chế Cho vay của tổ chức tín dụng đối với
khách hàng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành
kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2000 và thay thế Quyết
định số 324/1998/QĐ-NHNN1 ngày 30/9/1998 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành
Quy chế Cho vay của tổ chức tín dụng đối với
khách hàng.

Điều 3. Các hợp đồng tín dụng được ký kết
trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng
chưa giải ngân hoặc giải ngân chưa hết và các hợp
đồng tín dụng đã cho vay còn dư nợ đến cuối ngày
14 tháng 9 năm 2000 thì tổ chức tín dụng và
khách hàng tiếp tục thực hiện theo các điều
khoản đã ký kết cho đến khi thu hết nợ hoặc thỏa
thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng phù
hợp với quy định tại Quy chế Cho vay của tổ chức
tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo
Quyết định này.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân
hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng
Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc
(Giám đốc) tổ chức tín dụng, khách hàng vay vốn
của tổ chức tín dụng chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

LÊ ĐỨC THÚY